

Số: 31

Ngày 13/8/2018

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Vận động viên thể thao thành tích cao không còn khả năng thi đấu được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao.*
- 2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra về công tác đóng bảo hiểm xã hội.*
- 3. Từ ngày 10/10/2018, thành phố Cần Thơ được hưởng một số cơ chế tài chính đặc thù.*
- 4. Ban tôn giáo Chính phủ là cơ quan tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ.*
- 5. Các bộ, ngành, địa phương triển khai các biện pháp cấp bách để bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước.*
- 6. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.*
- 7. Quy định về 8 vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo?*
- 2. Quyền của người được bảo vệ theo Luật Tố cáo?*
- 3. Thời hạn giải quyết tố cáo?*
- 4. Thẩm quyền giải quyết tố cáo trong đơn vị sự nghiệp công lập?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. VẬN ĐỘNG VIÊN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO KHÔNG CÒN KHẢ NĂNG THI ĐẤU ĐƯỢC ƯU TIÊN TUYỂN DỤNG VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ THỂ THAO

Vận động viên thể thao thành tích cao được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện tập luyện và thi đấu thể thao; được chăm sóc và chữa trị chấn thương trong thời gian tập luyện và thi đấu thể thao; được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù, tiền lương, tiền hỗ trợ tập luyện, thi đấu thể thao; được tham gia và hưởng các chế độ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp... Vận động viên đạt thành tích xuất sắc trong các giải thể thao quốc gia và quốc tế được hưởng chế độ ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chăm sóc sức khỏe, tiền thưởng và các chế độ khác theo quy định của pháp luật. Đối với các vận động viên không còn khả năng thi đấu thể thao, Nhà nước tạo điều kiện học nghề và giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật; được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao. Vận động viên đội tuyển quốc gia, vận động viên đội tuyển tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ngành bị tai nạn trong quá trình tập luyện, thi đấu thể thao làm mất khả năng lao động hoặc chết thì vận động viên, thân nhân của họ được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật. Đây là nội dung được quy định trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 được Quốc hội Ban hành ngày 14/6/2018.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Luật sửa đổi lần này quy định cụ thể thẩm quyền tổ chức các giải thể thao quần chúng; thẩm quyền ban hành luật thi đấu của môn thể thao; quyền và nghĩa vụ của huấn luyện viên thể thao thành tích cao; các giải thể thao thành tích cao; thủ tục đăng cai tổ chức giải thể thao thành tích cao; điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp...

Đặc biệt trong lần sửa đổi Luật này đã quy định cụ thể về đặt cược thể thao, coi đây là hình thức giải trí có thưởng mà người tham gia đặt cược thực hiện dự đoán về kết quả có thể xảy ra trong các sự kiện thể thao được sử dụng để kinh doanh đặt cược đồng thời quy định việc kinh doanh đặt cược thể thao phải bảo đảm nguyên tắc: Kinh doanh đặt cược thể thao là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thể thao chỉ được hoạt động kinh doanh khi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược thể thao; hoạt động kinh doanh đặt cược thể thao phải minh bạch, khách quan, trung thực, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia; đồng tiền sử dụng để đặt cược thể thao, trả thưởng trong kinh doanh đặt cược thể thao là Đồng Việt Nam.

Chính phủ quyết định Danh mục các hoạt động thể thao được phép kinh doanh đặt cược thể thao, quy định chi tiết về kinh doanh đặt cược thể thao...

Số 31 ngày 13/8/2018 trang 2/12

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.

2. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG CẦN ĐẦY MẠNH KIỂM TRA, THANH TRA VỀ CÔNG TÁC ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 03/8/2018 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Theo đó, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ các tiêu chí, phương pháp xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tại địa phương và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, đồng thời xây dựng kế hoạch để thực hiện chỉ tiêu đã đề ra, trong đó phân tích, đánh giá tính khả thi và giải pháp thực hiện chỉ tiêu cho giai đoạn 2019 - 2020.

Cụ thể: Các địa phương trên cơ sở kết quả tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm, đồng thời ước thực hiện cả năm hiện hành để làm cơ sở tiến hành dự báo, xác định số liệu đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội trong lực lượng lao động tại địa phương. Trên cơ sở số liệu đối tượng tiềm năng, căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những năm tiếp theo, các địa phương xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2019 và năm 2020; đồng thời xây dựng kế hoạch để thực hiện chỉ tiêu đã đề ra, trong đó phân tích, đánh giá tính khả thi và giải pháp thực hiện chỉ tiêu nhưng phải đảm bảo: Đối với bảo

hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp, tỷ lệ tổng số lao động tham gia chiếm ít nhất là 90% số đối tượng thuộc diện tham gia vào cuối năm 2019 và chiếm ít nhất là 95% vào cuối năm 2020. Đối với bảo hiểm xã hội tự nguyện, tốc độ gia tăng đối tượng tham gia của năm sau so với năm trước ít nhất bằng 30% - 50% so với năm trước.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện các nguyên tắc, chỉ tiêu, tiêu chí và phương pháp xây dựng chỉ tiêu đã được được ban hành; hằng năm, tổng hợp tình hình thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của các địa phương và các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tập trung đôn đốc, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương thực hiện phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội nhằm đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/8/2018.

3. TỪ NGÀY 10/10/2018, THÀNH PHỐ CẦN THƠ ĐƯỢC HƯỞNG MỘT SỐ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐẶC THÙ

Nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của thành

phố; tạo điều kiện để thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại và dịch vụ của vùng đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2020; tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long, ngày 03/8/2018 Chính phủ ban hành nghị định số 103/2018/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Cần Thơ.

Cụ thể, về huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Chính phủ ưu tiên bố trí đủ vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án mang tính chất cấp vùng của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức huy động theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ (bao gồm vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại và khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định. Về huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: Chính phủ ưu tiên hỗ trợ vốn ODA cho

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố là cơ quan chủ quản. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách thành phố bảo đảm; Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại đối với các chương trình, dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Hàng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

4. BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ LÀ CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG TỔNG CỤC TRỰC THUỘC BỘ NỘI VỤ

Ban tôn giáo Chính phủ (Ban) là cơ quan tương đương Tổng cục trực thuộc Bộ Nội vụ, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tín

Số 31 ngày 13/8/2018 trang 4/12

ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Ban là cơ quan có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc tại thành phố Hà Nội. Cơ cấu tổ chức gồm 14 đơn vị trực thuộc. Lãnh đạo Ban gồm có Trưởng ban và không quá 03 Phó trưởng ban. Đây là nội dung được quy định tại Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

Ban Tôn giáo Chính phủ có nhiệm vụ và quyền hạn: tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo; chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo; chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh và dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo; chiến lược, kế hoạch dài hạn, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ngưỡng, tôn giáo; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong việc quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử của địa phương; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức có liên quan khác thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo...

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2018.

5. CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH ĐỂ BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Để đảm bảo an toàn, nhất là đối với các đập, hồ chứa nước quy mô lớn, tăng cường công tác quản lý nhà nước, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý an toàn đập hồ chứa nước, ngày 07/8/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

Theo đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương theo chức năng quản lý nhà nước được giao thành lập ngay các đoàn công tác phối hợp với các địa phương kiểm tra các đập, hồ chứa

nước có quy mô lớn, các đập có nguy cơ mất an toàn, chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách để bảo đảm an toàn, đồng thời chủ động xây dựng phương án ứng phó trong mọi tình huống, bảo đảm an toàn cho đập và vùng hạ du. Củng cố lực lượng quản lý chuyên trách, đủ năng lực chuyên môn để quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, đặc biệt là đối với các đập, hồ chứa thủy lợi vừa và nhỏ, các đập, hồ chứa thủy điện do tư nhân đầu tư, quản lý; thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng quản lý, vận hành hồ chứa.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công cụ thể trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, an toàn đập, hồ chứa nước; kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các hoạt động đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước trên địa bàn, nhất là đối với các đập; hồ chứa nước do chính quyền cấp huyện, xã và doanh nghiệp tư nhân làm chủ đầu tư; chỉ đạo huy động mọi nguồn lực của địa phương, quỹ phòng chống thiên tai để đảm bảo an toàn đập, hồ

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

chứa nước trong phạm vi quản lý; chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo an toàn trước mùa mưa, lũ hàng năm. Chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn.

Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Nhà máy thủy điện chấp hành nghiêm lệnh vận hành xả lũ của cấp có thẩm quyền và thực hiện nghiêm quy trình vận hành liên hồ chứa được cấp thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du; phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các địa phương chỉ đạo vận hành điều tiết, xả nước các hồ thủy điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh; tiếp tục rà soát công tác quy hoạch các hồ chứa thủy điện, kiên quyết, dừng thực hiện các dự án hiệu quả thấp, ảnh hưởng lớn đến môi trường, xã hội, không bảo đảm phát triển bền vững; phối hợp với địa phương kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đập, hồ chứa thủy điện thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất lượng xây dựng và quản lý an toàn đập; Chỉ đạo các chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện xây dựng phương án ứng phó với thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định; đầu tư trang bị hệ thống giám sát tự động, hệ thống cảnh báo xả lũ hạ du cho các đập, hồ chứa thủy điện để

hỗ trợ quản lý, vận hành và chỉ đạo ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du, khai thác hiệu

quả nguồn nước; tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa. Nâng cao chất lượng dự báo mưa, lũ cho các lưu vực sông.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày 07/8/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. QUY TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Bộ Công thương vừa ban hành Thông tư số 19/2018/TT-BCT ngày 19/7/2018 quy định về công tác chuẩn bị; trình tự, thủ tục lập đề nghị, dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, thẩm định, ban hành, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Theo đó, trước khi triển khai việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, các đơn vị thuộc Bộ phải xây dựng kế hoạch đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết (gọi chung là văn bản QPPL)...gửi Vụ Pháp chế cho ý kiến trước khi báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt. Đơn vị đề nghị xây văn bản QPPL có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị và có tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết và lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

quan. Đơn vị đề nghị xây dựng văn bản QPPL có trách nhiệm nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để chỉnh lý, hoàn thiện đồng thời, gửi đề nghị xây dựng văn bản QPPL đã được chỉnh lý kèm theo báo cáo giải trình, tiếp thu cho Bộ Tư pháp khi trình Chính phủ theo quy định.

Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định đã được Chính phủ thông qua đến Vụ Pháp chế để tổng hợp, đưa vào chương trình; Vụ Pháp chế thẩm tra hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ để trình Bộ trưởng xem xét. Nội dung thẩm tra chủ yếu bao gồm: sự cần thiết, căn cứ pháp lý ban hành văn bản; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; chính sách cơ bản của văn bản; tính đồng bộ, sự phù hợp với pháp luật Việt Nam hiện hành và với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Trên cơ sở ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân, Vụ Pháp chế chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Chương trình và trình Bộ trưởng

xem xét, ban hành chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Thủ trưởng đơn vị chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng dự thảo nghị định trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua. Trong quá trình soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo phải lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Trường hợp không tiếp thu ý kiến góp ý, đơn vị chủ trì soạn thảo phải giải trình cụ thể.

Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp ý kiến các Lãnh đạo Bộ và gửi đơn vị chủ trì soạn thảo để giải trình, tiếp thu ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc trình Bộ trưởng ký ban hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/9/2018.

7. QUY ĐỊNH VỀ 8 VÙNG HOA TIÊU HÀNG HẢI BẮT BUỘC CỦA VIỆT NAM

Ngày 01/8/2018 Bộ Giao thông Vận tải ban hành Thông tư số 43/2018/TT-BGTVT quy định về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam.

Theo đó, Vùng hoa tiêu là các vùng đón trả hoa tiêu đến cầu cảng, bến phao, bến cảng, khu neo đậu, khu

chuyên tải, khu tránh bão, nhà máy đóng - sửa chữa tàu biển trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận các tỉnh. 8 vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam gồm: Vùng 1, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc từ tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Nam Định. Vùng 2, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc từ tỉnh Thanh Hóa đến tỉnh Quảng Trị. Vùng 3, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến tỉnh Quảng Ngãi. Vùng 4, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc từ tỉnh Bình Định đến tỉnh Phú Yên. Vùng 5, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc từ tỉnh Khánh Hòa đến tỉnh Ninh Thuận. Vùng 6, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc thuộc địa phận các tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Long An, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh dọc theo sông Tiền. Vùng 7, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc thuộc các tỉnh, thành phố dọc theo sông Hậu, các tỉnh Trà Vinh, Bạc Liêu, Kiên Giang và Cà Mau. Vùng 8, vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc tại các khu vực khai thác dầu khí ngoài khơi trong vùng biển Việt Nam.

Tổ chức hoa tiêu hàng hải hoạt động trong vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc có nghĩa vụ cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên tuyến dẫn tàu được giao, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Quốc hội đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

Theo đó, các trình độ đào tạo của giáo dục đại học bao gồm trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ. Chính phủ quy định trình độ tương đương đối với một số ngành đào tạo theo định hướng nghề nghiệp chuyên sâu đặc thù. Giáo dục đại học bao gồm giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên. Các chương trình giáo dục thường xuyên để được cấp văn bằng giáo dục đại học của hệ thống giáo dục quốc dân gồm: vừa làm vừa học; học từ xa. Các cơ sở giáo dục đại học được tổ chức, cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, chứng nhận phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của mỗi cơ sở theo quy định của pháp luật để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học.

Cơ sở giáo dục đại học có quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình trong các hoạt động về tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, công tác sinh viên phù hợp với chức năng, năng lực tự chủ, theo quy định; bảo đảm chất lượng giáo dục đại học. Có trách nhiệm giải trình với
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

người học, xã hội, cơ quan quản lý và các bên liên quan về việc thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đại học do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng do cơ sở giáo dục đại học ban hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện các quy định, các cam kết đảm bảo chất lượng hoạt động; thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các hoạt động của cơ sở giáo dục đại học; chịu trách nhiệm thuyết minh, giải trình trước cơ quan quản lý, cơ quan thanh tra, kiểm tra; thực hiện công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học theo quy định.

Cơ sở giáo dục đại học tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh; công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, tỷ lệ có việc làm của sinh viên tốt nghiệp; đảm bảo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã công bố. Cơ sở giáo dục đại học vi phạm quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học được xây dựng theo đơn vị tín chỉ; bao gồm các loại chương trình định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; phải đảm

bảo yêu cầu liên thông giữa các trình độ, ngành đào tạo; đảm bảo quy định về chuẩn chương trình đào tạo. Cơ sở giáo dục đại học được sử dụng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về giáo dục đào tạo của nước sở tại cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có

giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực được cấp bởi tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp được nước sở tại công nhận, đảm bảo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Dự thảo Luật này dự kiến trình Quốc hội thông qua vào năm 2019.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Quy định của pháp luật về bảo vệ người tố cáo?*

*** Trả lời:** Điều 47 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định phạm vi bảo vệ người tố cáo như sau:

1. Bảo vệ người tố cáo là việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo (gọi chung là người được bảo vệ).

2. Người tố cáo được bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, trừ trường hợp người tố cáo tự tiết lộ.

3. Khi có căn cứ về việc vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người quy định tại khoản 1 Điều này đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại ngay tức khắc hay họ bị trù dập, phân biệt đối xử do việc tố cáo, người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền tự quyết định hoặc theo đề nghị của người tố cáo quyết

định việc áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.

2. Hỏi: *Quyền của người được bảo vệ theo Luật Tố cáo?*

*** Trả lời:** Khoản 1 điều 48 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định người được bảo vệ có các quyền sau đây:

1. Được biết về các biện pháp bảo vệ;

2. Được giải thích về quyền và nghĩa vụ khi được áp dụng biện pháp bảo vệ;

3. Đề nghị thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ;

4. Từ chối áp dụng biện pháp bảo vệ;

5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong trường hợp người tố cáo đã đề nghị người giải quyết tố cáo, cơ quan khác có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ mà không áp dụng biện pháp bảo vệ

hoặc áp dụng không kịp thời, không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, tinh thần cho người được bảo vệ.

3. Hỏi: Thời hạn giải quyết tố cáo?

* **Trả lời:** Điều 30 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định thời hạn giải quyết tố cáo như sau:

1. Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo.

2. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày.

3. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

4. Người giải quyết tố cáo quyết định bằng văn bản việc gia hạn giải quyết tố cáo và thông báo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Hỏi: Thẩm quyền giải quyết tố cáo trong đơn vị sự nghiệp công lập?

* **Trả lời:** Khoản 1 điều 18 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 quy định: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong đơn vị như sau:

1. Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức, đơn vị trực thuộc, công chức, viên chức do mình tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý trực tiếp;

2. Giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, đơn vị do mình quản lý trực tiếp.